**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 5**

**BÀI 2. BẠN NAM, BẠN NỮ - TIẾT 15, 16**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**1. Trò chơi: *Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

- 4 HS nối tiếp nhau đọc nội dung phần *Chia sẻ*: 1 HS đọc lời dẫn; 3 HS còn lại đọc 3 CH.

- GV nêu nhiệm vụ, hướng dẫn cách chơi.

- HS trao đổi trong nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4), trả lời lần lượt 3 CH trong phần *Chia sẻ*: *Em hiểu như thế nào về nội dung của các thành ngữ, tục ngữ “Trai tài gái đảm”, “Trai mà chi, gái mà chi / Sinh con có nghĩa có nghì là hơn.”?* (CH 1)

+ HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. Nếu HS lúng túng thì GV nêu nội dung để HS chọn nội dung phù hợp với mỗi thành ngữ, tục ngữ. VD: Các em hãy chọn nội dung dưới đây phù hợp với mỗi thành ngữ hoặc tục ngữ được nêu ở phần *Chia sẻ*:

|  |
| --- |
| Sinh con trai hay con gái đều tốt, miễn là hiếu thảo, có tình có nghĩa. |
| Nên sinh con trai vì con trai mới làm được những việc nặng nhọc. |
| Nên sinh con gái vì con gái thường chu đáo với người khác. |
| Khen ngợi những người con trai có tài, những người con gái đảm đang. |

(2) *Theo em, cả nữ và nam cần có những phẩm chất gì? Em thích phẩm chất nào nhất: Ở một bạn nam?, Ở một bạn nữ?* (CH 2, 3).

- HS trao đổi trong nhóm tương tự như với CH 1.

- HĐ cả lớp: Đại diện các nhóm trao đổi kết quả thảo luận. Một số HS nêu ý kiến, bổ sung. GV chốt câu trả lời đúng / phù hợp cho mỗi CH. Sau khi chốt mỗi câu trả lời, GV mời các nhóm giơ tay / thẻ cho biết nhóm mình đã chinh phục được điểm đến tương ứng hay chưa. GV phát cho mỗi nhóm 1 lá cờ màu (VD: nhóm về đích sớm nhất: cờ đỏ; nhóm về nhì: cờ vàng; các nhóm khác: cờ xanh). Kết thúc trò chơi, HS cả lớp đếm cờ, xem nhóm nào chinh phục đỉnh núi sớm nhất. (Có thể quy đổi: cờ đỏ 3 điểm, cờ vàng 2 điểm, cờ xanh 1 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm nhất là nhóm chinh phục đỉnh núi sớm nhất.).

Đáp án:

- Câu 1:

|  |
| --- |
| ***Trai tài gái đảm*:** khen ngợi những người con trai có tài, những người con gáiđảm đang. |
|  |
| ***Trai mà chi, gái mà chi / Sinh con có nghĩa có nghì là hơn*:** sinh con trai haycon gái đều tốt, miễn là hiếu thảo, có tình có nghĩa. |

- Câu 2: *Theo em, cả nữ và nam cần có những phẩm chất gì?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, GV tôn trọng các ý kiến phù hợp; góp ý, bổ sung cho các ý kiến khác. VD: trung thực, thẳng thắn, chăm chỉ, có trách nhiệm với bản thân và mọi người, dũng cảm, yêu quê hương, đất nước, ngoan ngoãn, lễ phép, cẩn thận, chăm chỉ,...

- Câu 3: *Em thích phẩm chất nào nhất: Ở một bạn nam?, Ở một bạn nữ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, GV tôn trọng các ý kiến phù hợp; góp ý, bổ sung cho các ý kiến khác. VD: Một số phẩm chất của bạn nam: dũng cảm (vì thể hiện sự mạnh mẽ), trung thực (vì ai cũng cần trung thực), lễ phép (vì đó là phẩm chất của một bạn học sinh ngoan),... Một số phẩm chất của bạn nữ: dịu dàng (vì con gái dịu dàng thì rất dễ mến), cẩn thận (vì con gái thường cẩn thận), tỉ mỉ, chăm chỉ (vì con gái hay làm những việc cần sự tỉ mỉ và chăm chỉ), mạnh mẽ (tuy dịu dàng nhưng các bạn gái cũng cần mạnh mẽ),... GV lưu ý: Nam hay nữ đều cần có những phẩm chất đã nêu và những phẩm chất tốt đẹp khác. Nhưng ở đây, HS cần cho biết là các em thích phẩm chất nào nhất ở một bạn nam hoặc một bạn nữ.

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**

Qua trò chơi *Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng*, các em đã thấy mỗi người, dù là nam hay nữ, đều đáng quý trọng như nhau; điều quan trọng là mỗi chúng ta đều phải rèn luyện để có những phẩm chất tốt, đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống. Bài học 2 *Bạn nam, bạn nữ* sẽ giúp các em hiểu kĩ hơn về những điều này. Trước hết, hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ đọc và tìm hiểu nội dung truyện *Lớp trưởng lớp tôi* để biết nhân vật chính trong câu chuyện là ai, bạn ấy có gì đặc biệt khiến tất cả các bạn trong lớp đều yêu quý và tín nhiệm nhé!

**BÀI ĐỌC 1**

**LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4; Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, hiểu nội dung (khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung) và ý nghĩa của bài đọc (dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng).

**-** Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết đó.

**-** Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Có suy nghĩ đúng đắn về bình đẳng giới; yêu quý, tôn trọng các bạn, không kì thị (chê bai) giới tính của bạn.

\* HSKT: Đọc các từ đơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | 1. **Hoạt động mở đầu:**
 |
|  | GV tổng kết HĐ Chia sẻ và giới thiệu bài đọc. |  |
| **45’** | 1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

**Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**– GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *hớt hải, xốc vác, phích,...*– GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương. VD: *sôi nổi, lớp, nhanh nhảu, nửa lời* (miền Bắc – MB), *điền bản đồ, lắp bắp, hoảng, sạch như lau, đẫm lưng, kêu toáng* (miền Nam – MN), *sôi nổi, lớp trưởng, nhanh nhảu, nửa lời, bản đồ,...* (miền Trung – MT).– GV xác định các đoạn truyện; thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:+ Đoạn 1 (từ đầu đến ... *chẳng hơn tôi*.): đọc với giọng kể thong thả; thể hiện thái độ của Lâm “Voi”, Quốc “Lém” và “tôi” tỏ ý chê bai, không phục Vân, không vui khi thấy Vân làm lớp trưởng.+ Đoạn 2 (từ *Giờ trả bài hôm qua...* đến *... thở phào.*): giọng đọc lúc đầu thong thả, sau đó gấp gáp (thể hiện sự hớt hải, lo lắng của Quốc), rồi trở lại thong thả (thể hiện sự ngạc nhiên, tâm trạng nhẹ nhõm của cả lớp khi thấy lớp đã được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ).+ Đoạn 3 (từ *Buổi chiều...* đến *... lao động hè...*): giọng đọc sôi nổi, thể hiện sự mừng rỡ, ngạc nhiên của các bạn khi thấy Vân mang kem đến; thể hiện giọng của Vân hồ hởi.+ Đoạn 4 (phần còn lại): giọng đọc hồ hởi, thể hiện sự thán phục, tin tưởng của các bạn nam trong lớp khi nói về Vân. *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.+ GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *sôi nổi, nhanh nhảu, cạy răng, hớt hải, nhễ nhại, xốc vác…*– Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi.*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.1. *Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?*

 (2) *Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?*(3) *Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?*(4) *Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?* (5) *Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc Lớp trưởng lớp tôi là gì?*- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. |   - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. *- Sơ tán:* chuyển, đưa (nghĩa trong bài).- *Hớt hải:* từ gợi tả dáng vẻ vội vàng, hoảng sợ lộ rõ ở nét mặt, cử chỉ.- *Nhễ nhại:* chảy thành nhiều dòng làm ướt đẫm thân thể (thường nói về mồ hôi).- *Xốc vác:* có khả năng làm được nhiều việc, kể cả việc nặng nhọc.- *Giỏi đáo để:* rất giỏi.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   - 2 nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- HS đọc. - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.(1) *Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?*(2) *Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?*(3) *Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?*(4) *Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?*(5) *Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?*  \* HSKT thảo luận cùng bạn.- Lâm muốn lớp trưởng không gầy gò, thấp bé, mà phải “có dáng”; Quốc muốn lớp trưởng phải nhanh nhảu; “tôi” muốn lớp trưởng phải học giỏi.- Vì các bạn thấy Vân không phù hợp với hình mẫu mà mình mong đợi: Vân vừa gầy vừa thấp bé, không “có dáng”, ít nói, chỉ chăm học chứ không học giỏi nổi trội.- “Tôi” thấy Vân không chỉ học chăm mà còn học rất giỏi; Lâm thấy Vân tuy nhỏ người nhưng xốc vác; Quốc thấy Vân hiền lành, ít nói nhưng giỏi, ai cũng phải nể phục.- Đó chính là những việc làm cụ thể của Vân, khiến các bạn nể phục: chăm học và đạt kết quả cao trong học tập; bao quát tốt công việc trong lớp và sẵn sàng hỗ trợ bạn; rất “tâm lí”, chu đáo, biết quan tâm tới các bạn trong lớp; nhanh nhẹn, xốc vác: biết dùng tiền quỹ lớp đúng mục đích, biết “ngoại giao” để mượn thùng của bà bán kem; …- HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vân rất xứng đáng làm lớp trưởng lớp mình! / Tớ phục Vân lắm! / …- khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung.   |
| **15’** | 1. **Hoạt động luyện tập:**

**Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.- GV nhắc HS chú ý lời thoại của nhân vật và những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.- GV nhận xét HS. | *+ Lớp trưởng gì mà vừa* ***gầy*** *vừa* ***thấp bé****, / chẳng có dáng tí nào!**+ Lớp trưởng phải* ***nhanh nhảu****. // Cái Vân thì cạy răng chẳng nói* ***nửa lời****.**+ Nhưng vào lớp, / chúng tôi rất ngạc nhiên: / Lớp* ***sạch như lau****, / bàn ghế*ngay ngắn.+ *Lâm* ***trố mắt*** *nhìn, / còn Quốc thì* ***thở phào****.**+* ***Bây giờ****, / có ai hỏi về lớp trưởng lớp tôi, / tôi sẽ* ***tự hào*** *nói*: */ “Vân không chỉ* ***học chăm*** *mà còn* ***học rất giỏi****.”. // Hỏi Lâm, / chắc nó sẽ* ***oang oang****: / “Vân* ***nhỏ người*** *thật nhưng* ***xốc vác lắm đấy****.”. // Còn Quốc chẳng phải hỏi, / cũng sẽ* ***khoe ngay****: / “Vân hiền lành, ít nói mà* ***giỏi đáo để****, /* ***ai*** *cũng phải* ***nể phục****.”.*   |
| **5’** | 1. **Hoạt động vận dụng:**
 |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Lớp trưởng lớp tôi?* - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà luyện đọc diễn cảm lại bài đọc.  | - Dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................